

Bản án số: 304/2023/HC-PT

Ngày 05/5/2023

*V/v Yêu cầu điều chỉnh, phê duyệt
lại phương án bồi thường, hỗ trợ khi
thu hồi đất*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn V

Các Thẩm phán: Ông Đặng Đ
Ông Mai A

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Th, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị ThTr, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 05 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, mở phiên tòa để xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 473/2022/TLPT-HC ngày 05 tháng 11 năm 2022 về việc “Yêu cầu điều chỉnh, phê duyệt lại phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất”, do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 18/2022/HC-ST ngày 27/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4411/2023/QĐ-PT ngày 19 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:**

- Ông Bùi Văn V, sinh năm 1968; Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.
- Bà Vũ Thị Tr, sinh năm 1972; Có mặt.

Cùng trú tại: Tổ dân phố Chiến Thắng, thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

*** Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân huyện Th, thành phố Hải Phòng; địa chỉ: số 5 Đà Nẵng, thị trấn Núi Đèo, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng;

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Huy Hoàng - Chủ tịch; Vắng mặt.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Viên - Phó Chủ tịch; Vắng mặt;

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Bùi Thị Thanh Th, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ dân phố Hoàng Long, thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; Vắng mặt.

2. Anh Bùi Thanh T, sinh năm 1997; địa chỉ: Tổ dân Chiến Thắng, thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo bản án sơ thẩm nội dung vụ án tóm tắt như sau:**

Người khởi kiện là Ông Bùi Văn V và bà Vũ Thị Tr khởi kiện UBND huyện Thủy Nguyên vì đã thu hồi 82,9m² đất tại tổ dân phố Thắng Lợi, thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên theo Quyết định thu hồi đất số 8989/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 đối với ông Vinh, bà Trang; khi thu hồi đã ra Phương án bồi thường hỗ trợ số 05/PA-TCT ngày 15/12/2020 và Phương án bồi thường hỗ trợ số 56/PA-TCT ngày 26/3/2021. Người khởi kiện không đồng ý với các phương án bồi thường trên vì chưa thỏa đáng về quyền lợi bởi các lý do sau:

- Không giao đất tái định cư cho người khởi kiện là không đúng pháp luật vì đất ở bị thu hồi của người khởi kiện đã được UBND huyện Thủy Nguyên cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 05/9/2007. Ngoài diện tích đất bị thu hồi, người khởi kiện không còn đất ở khác tại địa phương. Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên cho rằng ông bà còn có thửa đất số 789A, tờ bản đồ số 02, diện tích 137,9m² tại địa chỉ tổ dân phố Chiến Thắng, thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên; Nhưng thửa đất này người khởi kiện đã tặng cho chị Bùi Thị Thanh Th từ năm 2016. Mặc dù việc tặng cho này chưa được công chứng, chứng thực, chưa đăng ký tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền (có vô hiệu về hình thức) nhưng đã hết thời hiệu yêu cầu tuyên vô hiệu về hình thức là 02 năm kể từ ngày xác lập giao dịch nhưng theo quy định tại Điều 129 Bộ luật Dân sự năm 2015, tuy hình thức của hợp đồng không phù hợp nhưng đã được thực hiện ít nhất 2/3 nghĩa vụ nên đủ điều kiện công nhận giao dịch tặng cho. Vì vậy, khi UBND huyện Thủy Nguyên thu hồi toàn bộ diện tích đất ở, thuộc diện phải di chuyển chỗ ở, trong khi không còn chỗ ở nào khác nên theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 25 Quyết định số 2680/2014/QĐ-UBND ngày 03/12/2014 của UBND thành phố Hải Phòng thì người khởi kiện đủ điều kiện được hỗ trợ.

- Người khởi kiện bị thu hồi toàn bộ diện tích đất ở, thuộc diện phải di chuyển, không còn chỗ ở nào khác thì phải được Nhà nước hỗ trợ tiền di chuyển và tiền thuê nhà ở tạm lánh.

- Người khởi kiện không đồng ý với đơn giá tại Quyết định số 324/2015/QĐ-UBND ngày 05/02/2015 của UBND thành phố Hải Phòng về việc ban hành Bộ đơn giá vật kiến trúc phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng bởi Quyết định này đã hết hiệu lực vào ngày 25/9/2021 và được thay thế bởi Quyết định số 27/2021/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của UBND thành phố Hải Phòng mà phải áp dụng giá theo quy định tại Quyết định số 03/2019/QĐ-UBND ngày 10/01/2019 của UBND thành phố Hải Phòng mới thỏa đáng.

Từ những căn cứ nêu trên, người khởi kiện đề nghị Tòa án quyết định: Hủy Phương án bồi thường hỗ trợ số 05/PA-TCT ngày 15/12/2020 ban hành kèm theo Quyết định số 9004/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 và Phương án bồi thường hỗ trợ số 56/PA-TCT ngày 26/3/2021 ban hành kèm theo Quyết định số 1432/QĐ-UBND ngày 26/3/2021 của UBND huyện Thủy Nguyên. Buộc UBND huyện Thủy Nguyên điều chỉnh, phê duyệt lại phương án bồi thường, hỗ trợ theo hướng bổ sung tái định cư cho người khởi kiện và bổ sung khoản hỗ trợ di chuyển, thuê nhà tạm lánh. Bồi thường giá vật kiến trúc theo giá Quyết định số 27/2021/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của UBND thành phố Hải Phòng.

** Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của UBND huyện Thủy Nguyên trình bày:*

Về trình tự, thủ tục thu hồi đất của UBND huyện Thủy Nguyên: Dự án đầu tư cải tạo đường thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên được UBND thành phố Hải Phòng phê duyệt Dự án đầu tư tại Quyết định số 2930/QĐ-UBND ngày 31/10/2017.

- Ngày 20/8/2018, UBND thành phố Hải Phòng ban hành Quyết định số 1994/QĐ-UBND về việc phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công và Dự toán công trình Đầu tư đường thị trấn Minh Đức, huyện Thủy. Ngày 10/9/2019, UBND huyện Thủy Nguyên ban hành Thông báo số 322/TB-UBND về việc thu hồi đất thực hiện Dự án đầu tư cải tạo đường thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Ngày 23/9/2020, UBND huyện Thủy Nguyên tổ chức họp các hộ dân có đất, tài sản trên đất nằm trong phạm vi thu hồi, giải phóng mặt bằng đề công bố Thông báo số 322/TB-UBND ngày 10/9/2019 của UBND huyện Thủy Nguyên về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án; bàn giao Thông báo thu hồi đất, bàn giao Bản tự kê khai đất, tài sản trên đất đến các hộ dân thuộc chỉ giới thu hồi.

- Tổ công tác giải phóng mặt bằng huyện Thủy Nguyên tiến hành kiểm kê đất đai, cây cối hoa màu, vật kiến trúc trên đất thu hồi của hộ Ông Bùi Văn V, lập phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ Ông Bùi Văn V; niêm yết công khai tại trụ sở UBND thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên; thông báo trên hệ thống loa truyền thanh xã và giao trực tiếp đến hộ ông Vinh: Phương án dự thảo chi tiết và phương án dự thảo tổng hợp về bồi thường về đất ở, cây cối, hoa màu, vật kiến trúc; trích lục nguồn gốc đất đai; đã giải quyết kiến nghị của hộ ông Vinh liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

- Ngày 15/12/2020, UBND huyện Thủy Nguyên ban hành Quyết định số 8989/QĐ-UBND thu hồi diện tích 82,9m² đất ở của hộ Ông Bùi Văn V (vợ là bà Vũ Thị Tr) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào số H/01095 do UBND huyện Thủy Nguyên cấp ngày 05/9/2007 (thuộc thửa đất số 03, tờ bản đồ số 05 theo mảnh trích đo địa chính số tỷ lệ 1/500 do Công ty cổ phần tư vấn thiết kế công trình xây dựng Hải Phòng lập, được Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định ngày 23/11/2018) để bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án đầu tư cải tạo đường thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên và ban hành Quyết định số

339/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất, trong đó có phương án đối với hộ Ông Bùi Văn V.

- Tổ công tác giải phóng mặt bằng Dự án đã thực hiện việc niêm yết công khai Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ kèm theo Phương án chi tiết của hộ ông Vinh tại trụ sở UBND thị trấn Minh Đức, thông báo trên hệ thống loa truyền thanh xã và bàn giao trực tiếp đến hộ ông Vinh.

UBND huyện Thủy Nguyên đã mời hộ ông Vinh nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao mặt bằng thực hiện Dự án.

Về việc người khởi kiện yêu cầu UBND huyện Thủy Nguyên giao đất tái định cư và phê duyệt các khoản hỗ trợ di chuyển, hỗ trợ tạm lánh, hỗ trợ ổn định cuộc sống tại khu tái định cư:

- Hộ Ông Bùi Văn V sử dụng thửa đất số 03, tờ bản đồ số 05, Tổ dân phố Chiến Thắng, thị trấn Minh Đức (thuộc Mảnh trích đo địa chính tỷ lệ 1/500 do Công ty cổ phần tư vấn thiết kế công trình xây dựng Hải Phòng lập, được Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định ngày 23/11/2018) diện tích 82,9m² đất ở của hộ Ông Bùi Văn V (vợ Vũ Thị Tr) được UBND huyện Thủy Nguyên cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ H/01095 ngày 05/9/2007, thửa số 589B, tờ bản đồ số 02.

- Tại thời điểm Nhà nước thu hồi đất, hộ Ông Bùi Văn V có ba nhân khẩu đang ăn ở trên đất, gồm: Ông Bùi Văn V, vợ là bà Vũ Thị Tr và con trai là anh Bùi Thanh T (anh Bùi Thanh T chưa lập gia đình riêng). Mặt khác hộ Ông Bùi Văn V còn có thửa đất khác trên địa bàn thị trấn Minh Đức, diện tích 137,9m², thửa số 789A, tờ bản đồ số 02, Tổ dân phố Chiến Thắng đã được UBND huyện Thủy Nguyên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Hộ Ông Bùi Văn V thuộc diện sử dụng đất gắn liền với nhà ở và phải di chuyển chỗ ở khi Nhà nước thu hồi đất nhưng đủ điều kiện được bồi thường về đất và nhưng còn đất ở, nhà ở khác trên địa bàn thị trấn Minh Đức. Do đó, hộ Ông Bùi Văn V không đủ điều kiện giao đất tái định cư vào khu tái định cư theo quy định.

Theo quy định tại Điều 25 tại Quyết định số 2680/2014/QĐ-UBND ngày 03/12/2014 của UBND thành phố về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố và Quyết định số 03/2019/QĐ-UBND ngày 10/01/2019 của UBND thành phố về việc hỗ trợ tái định cư: “2. Hộ gia đình, cá nhân khi thu hồi đất mà phải di chuyển chỗ ở trong phạm vi thành phố được hỗ trợ di chuyển (đến nơi tạm lánh và từ nơi tạm lánh đến khu tái định cư) là 5.000.000,00 đ/hộ; trường hợp di chuyển sang tỉnh khác hỗ trợ bằng 7.000.000,00 đ/hộ. 3. Người bị thu hồi đất ở, nhà ở mà không còn chỗ ở nào khác thì trong thời gian chờ tạo lập chỗ ở mới (bố trí vào khu tái định cư) được bố trí vào nhà ở tạm lánh hoặc hỗ trợ tiền thuê nhà ở tạm lánh bằng 15.000.000,00 đ/hộ. 4. Hộ gia đình, cá nhân được giao đất tái định cư, nhà ở tái định cư được hỗ trợ để ổn định cuộc sống tại khu tái định cư bằng 6.000.000,00đ/hộ. Việc đề nghị giao đất tái định cư của hộ Ông Bùi Văn V là không có cơ sở. Từ việc không đủ điều kiện cấp đất tái định cư theo quy định nên việc kiến nghị lập phương án bồi thường, hỗ trợ các

khoản hỗ trợ tái định cư theo Điều 25 tại Quyết định số 2680/2014/QĐ-UBND ngày 03/12/2014 của UBND thành phố Hải Phòng là không có cơ sở.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 73/2021/HC-ST ngày 29/10/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã quyết định: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Quang Vinh và bà Trang về yêu cầu hủy Quyết định Hủy Phương án bồi thường hỗ trợ số 05/PA-TCT ngày 15/12/2020 ban hành kèm theo Quyết định số 9004/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 và Phương án bồi thường hỗ trợ số 56/PA-TCT ngày 26/3/2021 ban hành kèm theo Quyết định số 1432/QĐ-UBND ngày 26/3/2021 của UBND huyện Thủy Nguyên. Buộc UBND huyện Thủy Nguyên điều chỉnh, phê duyệt lại phương án bồi thường, hỗ trợ theo hướng bổ sung tái định cư cho người khởi kiện và bổ sung khoản hỗ trợ di chuyển, thuê nhà tạm lánh. Bồi thường giá vật kiến trúc theo giá Quyết định số 27/2021/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của UBND thành phố Hải Phòng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/7/2022, người khởi kiện là ông Vinh, bà Trang kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Vinh uỷ quyền cho bà Trang tham gia tố tụng, bà Trang nêu căn cứ kháng cáo. Cụ thể: Ông bà nhất trí với chủ trương thu hồi đất để mở rộng đường nên đã bàn giao đất cho nhà nước. Nhưng việc không được giao đất tái định cư khi ông bà hiện không còn chỗ ở nào khác vì thửa đất số 789A tờ bản đồ số 02, Tổ dân phố Chiến Thắng có diện tích 137,9m² ông bà đã cho con gái là chị Hương; do chồng chị Hương bị đi tù nên chưa làm thủ tục sang tên, nhưng thực chất đã tặng cho con gái. Đề nghị được giao đất tái định cư. Về giá trị nhà được bồi thường quá thấp, nhà nước quy định khi thu hồi đất giải phóng mặt bằng thì điều kiện sống của người bị thu hồi đất phải tốt hơn, nay gia đình bà không được hỗ trợ tiền tạm lánh nên cuộc sống quá khó khăn, ông Vinh bị bệnh tai biến nên càng khó khăn hơn. Đề nghị sửa án sơ thẩm để huỷ các quyết định nêu trên.

Người bị kiện vắng mặt nên không có ý kiến tranh tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán; Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Người khởi kiện và người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được thực hiện đầy đủ các quy định về quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 55, 56, 57, 58, việc uỷ quyền tham gia tố tụng của đương sự được thực hiện theo quy định tại Điều 60 Luật TTHC.

Căn cứ Điều 3, Điều 30; khoản 1 Điều 32; khoản 1 Điều 241, khoản 1 Điều 349 Luật TTHC, Luật tổ chức chính quyền địa phương, Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí.

Bác kháng cáo của người khởi kiện là Ông Bùi Văn V, bà Vũ Thị Tr, đề giữ nguyên các quyết định của Bản án sơ thẩm số 18/2022/HC-ST ngày 27/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng và Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đúng quy định của pháp luật.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa phúc thẩm và nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia tại phiên tòa phúc thẩm;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nghe lời trình bày của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của ông Vinh, bà Trang trong thời hạn phù hợp với quy định nên được chấp nhận để xét.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên xét xử vắng mặt họ theo quy định. Các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì mới.

[2] Về nội dung, xét kháng cáo của ông Vinh và bà Trang:

[2.1] Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết, thời hiệu khởi kiện và nội dung bổ sung khởi kiện đã được tòa án cấp sơ thẩm xác định đều đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

[2.2] Về nội dung của quyết định:

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện:

Về thẩm quyền ban hành quyết định hành chính: Vị trí đất của hộ Ông Bùi Văn V sử dụng bị thu hồi nằm trong Dự án đầu tư cải tạo đường thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên theo Quyết định số 2930/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của UBND thành phố Hải Phòng và theo Quyết định số 1994/QĐ-UBND của UBND thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và Dự toán công trình đầu tư đường thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên. Như vậy, đây là Dự án thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư cải tạo đường thị trấn Minh Đức tại huyện Thủy Nguyên. Do đó, UBND huyện Thủy Nguyên ra quyết định thu hồi đất đối với hộ Ông Bùi Văn V là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013.

Về trình tự thủ tục ban hành các quyết định hành chính có liên quan: Quyết định thu hồi đất số 8989/QĐ-UBND ngày 15/12/2020; Phương án bồi thường hỗ trợ số 05/PA-TCT ngày 15/12/2020 ban hành kèm theo Quyết định số 9004/QĐ-UBND ngày 15/12/2020; Phương án bồi thường hỗ trợ số 56/PA-TCT ngày 26/3/2021 ban hành kèm theo Quyết định số 1432/QĐ-UBND ngày 26/3/2021 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung vật kiến trúc; Phương án bồi thường hỗ trợ số 15/PA-TCT ngày 21/10/2021 ban hành kèm theo Quyết định số 7658/QĐ-UBND ngày 21/10/2021 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ

điều chỉnh bổ sung vật kiến trúc khi thu hồi đất thực hiện Dự án cải tạo đường thị trấn Minh Đức của UBND huyện Thủy Nguyên đã thực hiện đúng theo quy định tại từ Điều 67 đến Điều 69 Luật Đất đai năm 2013.

Về tính có căn cứ và hợp pháp của quyết định hành chính:

- Về nguồn gốc đất: Đất đã ở được UBND huyện Thủy Nguyên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên Ông Bùi Văn V và bà Vũ Thị Tr là thửa đất số 589B, tờ bản đồ số 02, diện tích 82,9m² tại Tổ dân phố Chiến Thắng, thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số seri AK 640269 ngày 05/9/2007, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận là H/01095.

- Theo Quyết định thu hồi đất số 8989/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 của UBND huyện Thủy Nguyên thì hộ Ông Bùi Văn V bị thu hồi toàn bộ diện tích tại thửa đất nêu trên. Việc thu hồi đất theo quy định này ông Vinh, bà Trang nhất trí. Nhưng hộ ông Vinh, bà Trang không được giao đất tái định cư nào nên mới khởi kiện đề nghị được giao đất tại định cư.

Về phương án bồi thường hỗ trợ và giá đất bồi thường: Theo Quyết định số 9004/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 của UBND huyện Thủy Nguyên về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ thực hiện Dự án cải tạo đường thị trấn Minh Đức của UBND huyện Thủy Nguyên có nội dung: Diện tích thu hồi 82,9m², bồi thường về đất: 160.826.000 đồng, bồi thường cây cối hoa màu: 2.050.000 đồng, bồi thường về vật kiến trúc 1.067.025.350 đồng, các khoản hỗ trợ 5.000.000 đồng; tổng cộng số tiền bồi thường, hỗ trợ theo Quyết định số 9004/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 là 1.229.901.350 đồng. Theo bảng tổng hợp kinh phí bồi thường, hỗ trợ bổ sung kèm theo Quyết định số 1432/QĐ-UBND ngày 26/3/2021 trong danh sách thì hộ Ông Bùi Văn V tại STT 56 có nội dung: vật kiến trúc: 85.318.259 đồng. Theo bảng tổng hợp kinh phí bồi thường, hỗ trợ điều chỉnh bổ sung kèm theo Quyết định số 7658/QĐ-UBND ngày 21/10/2021 trong danh sách thì hộ Ông Bùi Văn V tại STT 15 có nội dung: vật kiến trúc: 42.994.847 đồng. Người khởi kiện thống nhất với người bị kiện về số lượng khối lượng như phương án bồi thường, hỗ trợ. Kết quả đối chiếu thấy đã đúng và đầy đủ với Biên bản kiểm kê đất đai, tài sản. Do đó, căn cứ vào các Quyết định của UBND thành phố Hải Phòng về đơn giá bồi thường, hỗ trợ thấy đã bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

Toà án cấp sơ thẩm đã xác định: Về nội dung người khởi kiện cho rằng đã tặng cho chị Bùi Thị Thanh Th thửa đất số 789A, tờ bản đồ số 02 thuộc Tổ dân phố Chiến Thắng, thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên. Khi UBND huyện Thủy Nguyên thu hồi đất nên người khởi kiện không còn đất ở khác tại địa phương. Vì vậy người khởi kiện có đủ điều kiện được hỗ trợ tái định cư theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Tuy nhiên theo quy định tại Khoản 1 Điều 401 Bộ luật Dân sự năm 2015 về hiệu lực của hợp đồng quy định như sau: “1. Hợp đồng được giao kết có hiệu lực từ thời điểm giao kết, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc luật liên quan có quy định khác Điều 459 Bộ luật Dân sự năm 2015 về tặng cho bất động sản quy định: “1. Tặng cho bất động sản phải được lập thành văn bản có công chứng, chứng thực

hoặc phải đăng ký, nếu bất động sản phải đăng ký quyền sở hữu theo quy định của luật. 2. Hợp đồng tặng cho bất động sản có hiệu lực kể từ thời điểm đăng ký...

Điều 503 Bộ luật Dân sự năm 2015 về hiệu lực của việc chuyển quyền sử dụng đất quy định: “Việc chuyển quyền sử dụng đất có hiệu lực kể từ thời điểm đăng ký theo quy định của Luật đất đai”.

Khoản 3 Điều 188 Luật Đất đai năm 2013 quy định về hình thức, thủ tục thực hiện hợp đồng về quyền sử dụng đất và hiệu lực của việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất như sau: “5. Việc chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, thế chấp quyền sử dụng đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất phải đăng ký tại cơ quan đăng ký đất đai và có hiệu lực kể từ thời điểm đăng ký vào sổ địa chính. Thực tế, tuy Ông Bùi Văn V cùng vợ là bà Vũ Thị Tr thực hiện giao dịch tặng cho quyền sử dụng đất trên đối với chị Bùi Thị Thanh Thương nhưng chưa được công chứng, chứng thực, chưa đăng ký tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên giao dịch tặng cho quyền sử dụng đất chưa có hiệu lực pháp luật, đến năm 2019 quyền sử dụng thửa đất số 789A, tờ bản đồ số 02 thuộc Tổ dân phố Chiến Thắng, thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên đã được UBND huyện Thủy Nguyên cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 389324, vào sổ cấp GCN số CHO 1195 ngày 19/9/2016 vẫn đứng tên Ông Bùi Văn V và bà Vũ Thị Tr nên vẫn thuộc quyền sử dụng của ông Vinh bà Trang.

Về nội dung người khởi kiện cho rằng họ bị thu hồi toàn bộ diện tích đất ở, thuộc diện phải di chuyển chỗ ở, trong khi không còn chỗ ở' nào khác nên theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 25 Quyết định số 2680/2014/QĐ-UBND ngày 03/12/2014 của UBND thành phố Hải Phòng thì người khởi kiện phải được hỗ trợ.

Nhưng: theo khoản 1 và khoản 2 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ- CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;

Theo quy định tại khoản 2 Điều 79 Luật Đất đai năm 2013: “Hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất gắn liền với nhà ở phải di chuyển chỗ ở mà không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở, nếu không có chỗ ở nào khác thì được Nhà nước bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở hoặc giao đất ở có thu tiền sử dụng đất” và khoản 4 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ: “Đối với hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất gắn liền với nhà ở thuộc trường hợp phải di chuyển chỗ ở nhưng không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở, nếu không có chỗ ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất ở thu hồi thì được Nhà nước bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở hoặc giao đất ở có thu tiền sử dụng đất. Giá bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở; giá đất ở tính tiền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất do UBND cấp tỉnh quy định”.

Thực tế, tại thời điểm Nhà nước thu hồi đất, hộ Ông Bùi Văn V có 03 nhân khẩu đang ăn ở sinh hoạt trên đất gồm có: Ông Bùi Văn V, vợ là bà Vũ Thị Tr, con trai là Bùi Thanh T (chưa lập gia đình riêng). Hộ Ông Bùi Văn V còn diện tích đất ở 137,9m², tại thửa đất số 789A, tờ bản đồ số 02 cũng thuộc Tổ dân phố Chiến Thắng, thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên đã được UBND huyện Thủy Nguyên cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 389324, vào sổ cấp GCN số CH01195 ngày 19/9/2016. Như vậy, hộ Ông Bùi Văn V thuộc diện sử dụng đất

gắn liền với nhà ở và phải di chuyển chỗ ở khi Nhà nước thu hồi đất nhưng còn đất ở, nhà ở trên cùng địa bàn thị trấn Minh Đức nên hộ Ông Bùi Văn V không đủ điều kiện để UBND huyện Thủy Nguyên giao đất tái định cư vào khu tái định cư là đúng quy định của pháp luật.

Đối với ý kiến của người khởi kiện về việc người khởi kiện bị thu hồi toàn bộ diện tích đất ở, thuộc diện phải di chuyển, không còn chỗ ở nào khác thì phải được Nhà nước hỗ trợ tiền di chuyển và tiền thuê nhà ở tạm lánh.

Do yêu cầu giao đất tái định cư của hộ Ông Bùi Văn V là không có cơ sở để chấp nhận nên yêu cầu hỗ trợ các khoản hỗ trợ di chuyển và tiền thuê nhà ở tạm lánh theo Điều 25 tại Quyết định số 2680/2014/QĐ-UBND ngày 03/12/2014 của UBND thành phố Hải Phòng nên tòa án cấp sơ thẩm đã không chấp nhận yêu cầu của ông là có căn cứ.

Đối với ý kiến của người khởi kiện không đồng ý đơn giá đất tại Quyết định số 324/2015/QĐ-UBND ngày 05/02/2015 của UBND thành phố Hải Phòng về việc ban hành Bộ đơn giá vật kiến trúc phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng vì cho rằng Quyết định 324 đã hết hiệu lực vào ngày 25/9/2021 và được thay thế bởi Quyết định số 03/2019/QĐ-UBND ngày 10/01/2019 của UBND thành phố Hải Phòng.

Xét thấy: Quyết định số 03/2019/QĐ-UBND ngày 10/01/2019 của UBND thành phố Hải Phòng có hiệu lực từ ngày 20/01/2019 là quyết định về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2680/2014/QĐ-UBND ngày 03/12/2014 của UBND thành phố Hải Phòng. Quyết định số 03 trên không thay thế cho Quyết định số 2680 mà là quyết định quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Còn Quyết định số 324/2015/QĐ-UBND ngày 05/02/2015 của UBND thành phố Hải Phòng mới là quyết định về bộ đơn giá vật kiến trúc. Quyết định 324 đã bị thay thế bởi Quyết định số 27/2021/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 chứ không phải bị thay thế bởi Quyết định số 03 nêu trên. Tuy nhiên Quyết định số 27 có hiệu lực từ ngày 25/9/2021. Tại thời điểm ban hành Quyết định thu hồi đất số 331/QĐ-UBND ngày 19/01/2021, Quyết định số 339/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất và Quyết định số 3308/QĐ-UBND ngày 23/6/2021 của UBND huyện Thủy Nguyên về việc phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất đối với hộ ông Vinh thì UBND thành phố Hải Phòng chưa ban hành Quyết định số 27/2021/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 về Bộ đơn giá vật kiến trúc để thay thế cho Quyết định số 324/2015/QĐ-UBND. Vì vậy, việc UBND huyện Thủy Nguyên áp dụng Quyết định số 324/2015/QĐ-UBND ngày 05/02/2015 của UBND thành phố Hải Phòng để bồi thường vật kiến trúc đối với hộ ông Vinh là có căn cứ.

Do đó, kháng cáo của người khởi kiện về việc không đồng ý đơn giá đất tại Quyết định số 324/2015/QĐ-UBND ngày 05/02/2015 của UBND thành phố Hải Phòng là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

Vì vậy, tại bản án hành chính sơ thẩm đã: Không chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện về việc: Hủy Phương án bồi thường hỗ trợ số 05/PA-TCT ngày

15/12/2020 ban hành kèm theo Quyết định số 9004/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 và Phương án bồi thường hỗ trợ số 56/PA-TCT ngày 26/3/2021 ban hành kèm theo Quyết định số 1432/QĐ-UBND ngày 26/3/2021 của UBND huyện Thủy Nguyên; Không chấp nhận yêu cầu: Buộc UBND huyện Thủy Nguyên điều chỉnh, phê duyệt lại phương án bồi thường, hỗ trợ theo hướng bổ sung tái định cư cho người khởi kiện và bổ sung khoản hỗ trợ di chuyển, thuê nhà tạm lánh là có căn cứ, đúng quy định.

Nay không có thêm tài liệu, chứng cứ gì mới nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của ông Vinh, bà Trang.

[3]. Về án phí: Ông Bùi Văn V, bà Vũ Thị Tr kháng cáo không được chấp nhận nên ông Vinh và bà Trang phải đóng án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Điều 241 Bộ luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Bác kháng cáo của Ông Bùi Văn V và bà Vũ Thị Tr; Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 18/2022/HC-ST ngày 27/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2]. Về án phí hành chính phúc thẩm: Người khởi kiện là Ông Bùi Văn V và bà Vũ Thị Tr phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hành chính phúc thẩm, được đối trừ số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí phúc thẩm số 0000797 ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

[3] Các quyết định khác của bản án dân sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đặng Đình Lực

Mai Anh Tài

Nguyễn Vũ Đông

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND Tp Hải Phòng;
- Cục THADS Tp Hải Phòng;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HS, PHCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Vũ Đông